

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 498/2024/HS-PT

Ngày: 21/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Ông Vũ Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 1000/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2023/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Phạm Văn T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1974, tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T7, K7, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở trước khi bị bắt: P1209, chung cư B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc B (lý lịch, danh chỉ bản ghi Phạm Văn B) và bà Đoàn Thị L; có vợ là Phạm Thị H (đã chết) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/10/2010 bị khởi tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ngày 09/8/2016 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án. Bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/10/2022, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Bùi Văn T - Luật sư của Công ty Luật TNHH 3, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T và chị Phạm Thị H là vợ chồng, nhưng do mâu thuẫn nên hai người đang sống ly thân. T ở cùng 03 con là Phạm Văn C (sinh năm 1995), Phạm Thị Hà V và cháu Phạm Thị Hương T1 (cháu T1 là con chung của T và chị H) tại P1209, T24, chung cư B, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị H thuê ngôi nhà số 118 địa chỉ tại T47A, K5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh của gia đình anh Nguyễn Thành L để sinh sống. Gia đình anh L sống ở bên cạnh nhà chị H thuê. Ngày 12/10/2022, chị H đón cháu T1 về nhà chị H chơi.

Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 13/10/2022, T nhờ cháu V điều khiển xe máy chở T từ chung cư B sang nhà chị H thuê ở phường H để tìm chị H nói chuyện. Khi đi, T cầm theo 01 (một) khẩu súng K59, bên trong có 09 viên đạn và 07 viên đạn khác T gói lại, để trong túi quần. Đến khoảng 01 giờ ngày 14/10/2022, T sang đến nhà chị H. Tắm bảo cháu V chở cháu T1 về căn hộ chung cư, còn T đi vào trong nhà chị H. Quá trình nói chuyện tại phòng ngủ của chị H, giữa T và chị H xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. T dùng chiếc chày bằng kim loại đập nhiều nhát vào vùng đầu và vùng mặt của chị H, rồi lấy súng bắn vào đầu làm chị H tử vong tại chỗ. Sau đó, T nảy sinh ý định giết anh L để trả thù nên T đi lên phòng thờ trên tầng 2 của căn nhà ngôi hút thuốc, chờ trời sáng sẽ sang nhà anh L. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 13/10/2022, T thấy anh L đang xúc cát ở bên sân nhà anh L. T cầm súng đi ra khu vực tường giáp ranh giữa hai nhà, thấy anh L đang xúc cát ở sân nhà anh L, cách chỗ T đứng khoảng 04-05m. T dùng tay phải cầm súng, chĩa mũi súng về phía anh L rồi bắn một phát trúng vào người anh L. Thấy anh L bị thương, T trèo tường sang sân nhà anh L, chĩa súng định bắn thêm 01 phát nữa vào người anh L nhưng súng bị hóc, đạn không bắn ra được. Lúc này, anh L cầm chiếc quạt cây dúi về phía T, rồi giằng được khẩu súng T cầm trên tay, đập vào đầu T, vật T nằm sấp xuống dưới, kêu mọi người tới cứu bắt giữ T và trình báo cơ quan chức năng.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1745/KL-KTHS ngày 19/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận nguyên nhân chết của chị Phạm Thị H: Đập não, phù não do vết thương sọ não hở.

Kết luận giám định số 1852/KL-KTHS ngày 17/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, xác định: Khẩu súng gửi giám định là súng quân dụng K59, còn sử dụng được, không xác định được số súng và nơi sản xuất; 13 (mười ba) viên đạn có ký hiệu “S&B 14 9x18” là đạn quân dụng cỡ (9x18)mm, dùng cho súng quân dụng K59, CZ83... 01 (một) viên đạn có ký hiệu “WIN 9mm LUGER” là đạn quân dụng cỡ (9x19)mm, dùng cho các loại súng CZ75, Glock17,18; 01 (một) vỏ đạn ký hiệu “S&B 14 9 X 18” là vỏ của loại đạn quân

dụng cỡ (9x18)mm; 01 vỏ đạn ký hiệu “SPEER 9mm LUGER” là vỏ của loại đạn quân dụng cỡ (9x19)mm; 02 (hai) vật kim loại hình trụ, màu đồng, dài 12mm, đường kính 9mm cần giám định là đầu đạn của loại đạn quân dụng cỡ 9mm.

Kết luận giám định số 8455 ngày 30/12/2022 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an xác định: 02 vỏ đạn và 02 đầu đạn gửi giám định là do khẩu súng K59 gửi giám định bắn ra.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 83/23/TgT ngày 09/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ninh, xác định anh Nguyễn Thành L có các thương tích như sau: Vết thương khoang liên sườn X đường nách sau bên trái thấu ngực bụng hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải, tạo lỗ ra ở bả vai phải, tổn thương như sau: Sẹo lỗ vào khoang liên sườn X đường nách sau bên trái kích thước nhỏ, sẹo lỗ ra nằm ngang bờ ngoài bả vai phải ngang với hõm nách kích thước trung bình; 06 sẹo dẫn lưu vùng ngực và bụng kích thước nhỏ, sẹo vết mổ đường trắng giữa kích thước trung bình. Tổn thương nhu mô gan đã khâu cầm máu tổn thương gan. Vết thương thân, đuôi tụy đã được cắt thân đuôi tụy và lách, khâu cầm máu phần tụy dập nát, hiện tại phần tụy còn lại nhu mô đều không thấy khối. Rách thanh cơ đại tràng ngang, rách thanh cơ dạ dày đã được cắt lọc và khâu thanh cơ. Tổn thương màng phổi phải tràn máu, tràn khí khoang màng phổi. Tổn thương nhu mô phổi phải, hiện tại vùng đáy còn tổn thương đông đặc. Gãy xương sườn V, VI bên phải, 02 sẹo phần mềm hình vòng cung mặt trước trên vai phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 84%. Vết thương khoang liên sườn X đường nách sau bên trái do hỏa khí tầm gần gây nên, 02 vết thương mặt trước trên vai phải do vật tày có cạnh hình vòng cung tác động trực tiếp gây nên.

Kết luận giám định số 348/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, xác định: khẩu súng K59 bắn viên đạn có kích thước (9x18)mm gửi giám định có thể gây ra được thương tích giống thương tích thủng mắt da vùng thái dương phía trước đỉnh tai phải và thương tích rách thủng vành tai trái của nạn nhân Phạm Thị H; chiếc chày gửi giám định có thể gây ra các thương tích trên người chị Phạm Thị H, trừ các thương tích bầm tím da vùng cổ, thủng mắt da vùng thái dương phía trước đỉnh tai phải, rách thủng da vành tai trái, bầm tím xước da mu bàn tay trái. Thương tích thủng mắt da phía trước đỉnh tai phải là thương tích gây chết cho chị Phạm Thị H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2023/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Giết người” và tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ: Điểm a, n khoản 1 Điều 123 và điểm c, d khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1; 2 điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T: Tử hình về tội “Giết người” và 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/8/2023, bị cáo Phạm Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo không trình bày kháng cáo vì lý do sức khỏe, Hội đồng xét xử công bố đơn kháng cáo của bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo phạm hai tội, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, man rợ, hèn hạ, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, gây chết người là vợ bị cáo và làm anh L bị thương tổn hại 84% sức khỏe. Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo Phạm Văn T tử hình về tội “Giết người” và 05 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T không có tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T có quan điểm: Về tội danh, người bào chữa nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Về hình phạt, án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo tử hình về tội Giết người là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh, động cơ gây án của bị cáo, xem xét có lỗi của bị hại. Chị H là vợ bị cáo, vợ chồng mua được 2 thửa đất ở phố H là tài sản vô cùng lớn của vợ chồng. Do làm ăn phải vay nợ và bị siết nợ nên vợ chồng bàn nhau chuyển nhượng đứng tên bố nhưng không nhận tiền mà trên danh nghĩa. Khoảng năm 2018-2019, chị H đã giấu bị cáo vay 2 tỷ đồng của anh L, sau đó bảo ông S ký giấy tờ chuyển nhượng đất cho anh L trong khi một mình bị cáo phải nuôi 3 con nên bị cáo bức xúc muốn gặp chị H để nói chuyện. Khi gặp chị H nói chuyện, chị H đã hô hoán gọi người đánh nên bị cáo bức xúc đã có hành vi giết chị H. Đối với anh L, bị cáo cho rằng anh L đã câu kết với chị H chiếm đoạt hai thửa đất, bị cáo nhiều lần gặp anh L nói chuyện thì bị anh L đánh nên bị cáo mang vũ khí đi để phòng thân và do bức xúc bị cáo đã dùng súng bắn anh L. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như án sơ thẩm áp dụng và xem xét bị hại có lỗi, xem xét hoàn cảnh điều kiện, động cơ phạm tội của bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, tuyên hình phạt phù hợp đối với bị cáo mà không nhất thiết

phải tuyên phạt bị cáo tử hình để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm trở về gia đình xã hội, nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T làm đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T đề nghị hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe yếu, căn cứ vào Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự và phiên tòa được mở lần thứ ba, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị hoãn phiên tòa của bị cáo.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Năm 2015, Phạm Văn T mua 01 khẩu súng K59 và 02 viên đạn là vũ khí quân dụng của một người đàn ông không quen biết ở thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giá 6.500.000 đồng về cất giấu ở nhà. Cuối tháng 9 năm 2022, T đặt mua trên Zalo 14 viên đạn giá 250.000 đồng. Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 13/10/2022, tại phòng ngủ tầng 1- nhà trọ của chị Phạm Thị H là vợ của Phạm Văn T ở tổ 47A, K5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn T có hành vi sử dụng chày bằng kim loại đập nhiều nhát vào đầu, dùng súng K59 bắn 01 phát vào đầu chị H, làm chị H tử vong tại chỗ. Tiếp theo, khoảng 05 giờ 30 phút sáng ngày 13/10/2022, do nghi ngờ chị H và anh L cấu kết với nhau chiếm đoạt 02 thửa đất ở phường H, thành phố H là tài sản chung của T và chị Phạm Thị H nên T dùng súng K59 bắn 01 phát trúng vào ngực bụng anh Nguyễn Thành L khi anh L đang đứng xúc cát ở sân nhà bên cạnh. Thấy anh L bị thương, T trèo tường sang sân nhà anh L, chĩa súng định bắn thêm 01 phát nữa vào người anh L để giết chết anh L nhưng cò súng bị giật, không bắn được. Hậu quả làm anh L bị tổn thương nhu mô gan, thận, đuôi tụy. Rách thanh cơ đại tràng ngang, rách thanh cơ dạ dày. Tổn thương màng phổi phải tràn máu, tràn khí khoang màng phổi. Tổn thương nhu mô phổi phải, hiện tại vùng đáy còn tổn thương đông đặc. Gãy xương sườn V, VI bên phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 84% .

[3] Do nghi ngờ chị H và anh L chiếm đoạt đất của mình, bị cáo đã dùng chày bằng kim loại đập nhiều nhát vào đầu chị H, dùng súng quân dụng K59 bắn vào đầu chị H. Sau đó, bị cáo lại bắn anh L với mục đích giết chết anh L, hậu quả là anh L bị bắn một phát trúng vào ngực bụng là vùng trọng yếu trên cơ thể con người (anh L bị tổn thương cơ thể là 84%). Khi thấy anh L bị thương, T còn trèo tường sang nhà anh L bắn thêm 01 phát nữa vào người anh L nhưng súng bị hóc, đạn không bắn ra được. Việc anh L không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo.

Như vậy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã cố ý giết hai người, chứng tỏ bị cáo rất coi tính mạng người khác, coi thường pháp luật, thể hiện tính côn đồ. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại tính mạng của con người và chính sách độc quyền quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Giết người” với tình tiết giết nhiều người và có tính chất côn đồ, quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và phạm tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bồi thường cho anh L được 30.000.000 đồng, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Người bào chữa đề nghị xem xét tình tiết bị hại có lỗi là không có căn cứ chấp nhận vì bị cáo đã chuẩn bị vũ khí từ trước, khi thực hiện hành vi dùng chày bằng kim loại đập nhiều nhát vào đầu bị hại (chị H) còn dùng súng bắn trực tiếp vào đầu chị H, sau đó bị cáo chờ phục bắn anh L, thấy anh L bị thương, bị cáo tiếp tục bắn anh L thể hiện cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Việc các bên có tranh chấp đất đai thì có quyền khởi kiện giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất hung hãn côn đồ, coi thường tính mạng người khác, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, bị cáo giết anh L để trả thù, cố ý giết 02 người. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt đối với bị cáo tử hình về tội “Giết người” và 05 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp các quy định của pháp luật, mức hình phạt trên đối với bị cáo không nặng, việc xét xử nghiêm đối với bị cáo là cần thiết để giáo dục ý thức pháp luật và răn đe phòng ngừa tội phạm xâm hại tính mạng con người nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp các quy định của pháp luật.

[5] Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn T không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 93/2023/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Giết người” và tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ các điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn T tử hình về tội “Giết người”.

Căn cứ các điểm c, d khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn T 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn T để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Phạm Văn T có quyền làm đơn lên Chủ tịch nước xin ân giảm hình phạt tử hình trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng

